

Bản án số: **06 /2021/KDTM-ST**

Ngày: 04/3/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
thi công xây dựng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nam Hoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**

Bà **Nguyễn Thị Tĩnh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:*

Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên

Ngày 04/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST - KDTM ngày 29 tháng 3 năm 2019, về việc “*Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST - KDTM ngày 04/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-KDTM ngày 19/01/2021, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2021/QĐST- KDTM ngày 04/02/2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T**

Trụ sở: PB, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: Nam Hòa, phường PL, quận 9, Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm H** - Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn C (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/9/2020)

Ông C có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Bị đơn: Công ty TNHH QA NT**

Địa chỉ: xã Phước Đồng, Tp. Nha Trang

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn V** - Chức vụ : Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Cao Tường V** (Theo giấy ủy quyền số 03/GUQ-QANT-2019 ngày 17/4/2019)

Ông V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn C trình bày:

Trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến 2015 Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T ký tổng cộng 07 hợp đồng (trong đó có ký thêm 03 phụ lục hợp đồng và một phần khối lượng phát sinh) để thi công xây dựng một phần dự án Resort khu du lịch và giải trí Nha Trang của Công ty TNHH H Nha Trang do Công ty TNHH QA NT là đơn vị tổng thầu và giao thầu lại cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T. Một phần giá trị công trình đã được nghiệm thu và xuất hóa đơn là 11.210.314.561đ, Công ty TNHH QA NT đã thanh toán số tiền trên làm nhiều đợt cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T tổng cộng là 9.681.570.139đ, số nợ còn lại là 1.528.744.422đ.

Phần giá trị khối lượng công việc trên Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T đã hoàn thành được Công ty TNHH QA NT nghiệm thu đưa vào sử dụng và đã hết thời gian bảo hành từ đầu năm 2017, nhưng đến nay Công ty TNHH QA NT vẫn không thanh toán số nợ còn lại cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T.

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T đã phát văn bản đề nghị Công ty TNHH QA NT thanh toán số tiền còn lại nhưng Công ty không trả lời.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty chúng tôi, chúng tôi khởi kiện Công ty TNHH QA NT ra Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang yêu cầu Công ty TNHH QA NT thanh toán cho chúng tôi số tiền 1.528.744.422 đồng và không yêu cầu tính lãi chậm trả đối với Công ty TNHH QA NT về khoản tiền trên.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Cao Tường V trình bày tại các bản tự khai ngày 03/5/2019 và ngày 06/6/2019: Căn cứ quy định mà các bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng và phụ lục hợp đồng thi công xây dựng và các quy định của pháp luật về thi công công trình xây dựng.

Về phương thức thanh toán trong thi công công trình xây dựng chia làm 02 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Tạm ứng và thanh toán

Sau mỗi đợt nghiệm thu từng công tác thi công, Công ty TNHH QA NT sẽ tạm ứng cho Công ty cổ phần xây dựng T tối đa từ 80 đến 85% giá trị khối lượng mà Công ty cổ phần xây dựng T đã thực hiện và được nghiệm thu. Hồ sơ thanh toán bao gồm:

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc đã thực hiện hoàn thành trong giai đoạn thanh toán;

+ Bảng giá trị khối lượng thanh toán công việc đã thực hiện hoàn thành trong giai đoạn thanh toán;

+ Bảng xác định giá trị khối lượng phát sinh (nếu có)

+ Thư đề nghị thanh toán

+ Hóa đơn GTGT

Như vậy, Công ty TNHH QA NT đã hoàn thành đúng nghĩa vụ thanh toán 85% cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T trong giai đoạn 1.

Giai đoạn 2: Quyết toán và thanh lý hợp đồng

Thực hiện sau khi tất cả các hạng mục công việc theo Hợp đồng đã thi công hoàn thành và được Hội đồng nghiệm thu của chủ đầu tư nghiệm thu đưa vào sử dụng hoặc cho chuyển giai đoạn kế tiếp. Theo đó, hai bên tiến hành lập hồ sơ quyết toán và thanh lý Hợp đồng.

Biên bản nghiệm thu và hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình, hồ sơ quyết toán hạng mục công trình hoàn thành được duyệt là chứng cứ pháp lý để hai bên tiến hành thanh toán, quyết toán hạng mục công trình.

Sau khi hồ sơ quyết toán và thanh lý hợp đồng được hai bên ký kết, Công ty TNHH QA NT sẽ thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T đến 100% giá trị quyết toán, theo đó trừ lại toàn bộ số tiền đã thanh toán các đợt nghiệm thu trước đồng thời Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T phát hành chứng thư bảo lãnh công trình có giá trị 5% tổng giá trị quyết toán để thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình trước khi thanh toán. Nếu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T không phát hành chứng thư bảo lãnh việc bảo hành thì Công ty TNHH QA NT sẽ giữ lại 5% giá trị quyết toán. Số tiền này sẽ được thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T sau khi hết hạn bảo hành.

Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty TNHH QA NT chưa nhận được hồ sơ quyết toán công trình theo quy định tại hợp đồng thi công xây dựng và quy định của pháp luật. Vì vậy, Công ty TNHH QA NT chưa phát sinh nghĩa vụ thanh toán 15% giá trị còn lại theo hợp đồng xây dựng. Do đó, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH QA NT thanh toán giá trị 15% giá trị hợp đồng là chưa có cơ sở.

Quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã ban hành các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đã triệu tập, niêm

yết hợp lệ cho người được ủy quyền (ông Cao Tường V) cũng như Công ty TNHH QA NT nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm đề nghị HĐXX giải quyết như sau:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, HĐXX và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX đã tiến hành vắng mặt nguyên đơn vì có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vắng mặt bị đơn vì vắng mặt lần thứ hai là có căn cứ theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX đã tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng đúng theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Theo các biên bản xác định giá trị khối lượng quyết toán do nguyên đơn cung cấp, có chữ ký và con dấu xác nhận của đại diện Công ty TNHH QA NT thì: Công ty TNHH QA NT đã xác nhận khối lượng và nghiệm thu tổng giá trị công trình xây dựng theo các Hợp đồng xây dựng mà nguyên đơn đã thực hiện từng phần là 11.210.314.561 đồng. Mặt khác, nguyên đơn cũng đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng và gửi hồ sơ quyết toán được bị đơn xác nhận đảm bảo đúng theo thỏa thuận. Do đó, đủ cơ sở xác định tổng giá trị công trình mà nguyên đơn đã thực hiện có giá trị là 11.210.314.561 đồng.

Theo trình bày của nguyên đơn thì Công ty TNHH QA NT đã thanh toán số tiền trên làm nhiều lần cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T tổng cộng là 9.681.139 đồng. Số nợ còn lại là 1.528.744.422 đồng, số tiền này phù hợp với sự thừa nhận của nguyên đơn cũng như người đại diện theo ủy quyền tại các bản tự khai có trong hồ sơ.

Bị đơn cho rằng sau khi nghiệm thu và đưa công trình vào hoạt Công ty TNHH QA NT phải thuê đơn vị thứ ba sửa chữa hết 1.549.099.670 đồng nên không đồng ý thanh toán theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nhận thấy: giá trị thực hiện của nguyên đơn đã được bị đơn xác nhận, nghiệm thu. Việc bị đơn cho rằng một số hạng mục do nguyên đơn thi công không đảm bảo chất lượng khi đưa vào sử dụng, việc bị đơn thuê bên thứ ba sửa chữa không có sự đồng ý hay ủy quyền của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận.

Bởi các lẽ trên, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 113, 140, 144 của Luật xây dựng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T về việc buộc Công ty TNHH QA NT phải thanh toán số tiền 1.528.744.422 đồng.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí KDTM - ST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Ngày 29/3/2019 Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2019/TLST-KDTM; Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng*” do Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH QA NT phải thanh toán số tiền còn nợ là 1.528.744.422 đồng.

Ngày 20/9/2020 đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T, ông Phạm H có đơn xin thay đổi người được ủy quyền từ ông Nguyễn T sang ông Nguyễn C về việc yêu cầu Công ty TNHH QA NT phải thanh toán số tiền còn nợ thuộc quan hệ tranh chấp “*Hợp đồng thi công xây dựng*” theo quy định Điều 113, Điều 140 và Điều 144 của Luật xây dựng;

1.2. Công ty TNHH QA NT có trụ sở tại xã Phước Đồng, Tp.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.3. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký tổng cộng 07 hợp đồng (trong đó có ký thêm 03 phụ lục hợp đồng và một phần khối lượng phát sinh) để thi công xây dựng một phần dự án Resort khu du lịch và giải trí Nha Trang. Cụ thể:

- Hợp đồng được ký kết số 112.01PLHĐ-QANT -2013 ngày 13/10/2014
- Hợp đồng được ký kết số 98/HĐ-QANT ngày 28/10/2014
- Hợp đồng được ký kết số 111/HĐ-QANT ngày 20/11/2014

- Hợp đồng được ký kết số 97/HĐ-QANT ngày 13/7/2015
- Hợp đồng được ký kết số 112/HĐ-QANT ngày 19/8/2015
- Hợp đồng được ký kết số 117/HĐ-QANT ngày 31/8/2015
- Hợp đồng được ký kết số 147/HĐ-QANT ngày 05/12/2015

Hai bên có thỏa thuận về tiền thi công xây dựng và tiền vật tư.

Xét: Ngày 26/11/2018 Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T ban hành công văn số 2611/2018/CV-TK ngày 26/11/2018 về việc thanh toán số tiền của khối lượng đã hoàn thành còn lại như sau:

Hợp đồng được ký kết số 112.01PLHĐ-QANT -2013 ngày 13/10/2014 còn lại chưa thanh toán: 258.146.170 đồng;

Hợp đồng được ký kết số 98/HĐ-QANT ngày 28/10/2014 còn lại chưa thanh toán: 499.628.666 đồng;

Hợp đồng được ký kết số 111/HĐ-QANT ngày 20/11/2014 còn lại chưa thanh toán: 338.514.569 đồng;

Hợp đồng được ký kết số 97/HĐ-QANT ngày 13/7/2015 còn lại chưa thanh toán: 352.403.196 đồng;

Hợp đồng được ký kết số 112/HĐ-QANT ngày 19/8/2015 còn lại chưa thanh toán: 13.205.482 đồng;

Hợp đồng được ký kết số 117/HĐ-QANT ngày 31/8/2015 còn lại chưa thanh toán: 19.747.650 đồng;

Hợp đồng được ký kết số 147/HĐ-QANT ngày 05/12/2015 còn lại chưa thanh toán: 47.098.689 đồng;

Tổng cộng số tiền Công ty TNHH QA NT còn phải thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Tấn Khoa: 1.528.744.422 đồng;

Tuy nhiên, bị đơn không thừa nhận số tiền còn phải thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T với số tiền nêu trên mà cho rằng tính đến thời điểm hiện nay, Công ty TNHH QA NT chưa nhận được hồ sơ quyết toán công trình theo quy định tại Hợp đồng thi công xây dựng và quy định của pháp luật. Vì vậy, Công ty TNHH QA NT chưa phát sinh nghĩa vụ thanh toán 15% giá trị còn lại theo Hợp đồng xây dựng. Công ty TNHH QA NT không chấp nhận thanh toán số tiền trên nhưng Công ty TNHH QA NT cùng người đại diện theo ủy quyền cố tình trốn tránh không đến Tòa án để tham gia các buổi hòa giải. Vì vậy, Tòa án cũng không thể tiến hành lập được biên bản

đổi chất về nội dung mâu thuẫn này. Công ty TNHH QA NT có cung cấp cho Tòa án các Công văn số 68/CV-QANT-15 ngày 30/11/2015 về việc: Yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T thi công hoàn thiện B1& B2; Công văn số 05/CV-QANT-2016 ngày 05/01/2016 về việc: Yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T thi công hoàn thiện B1 & B2; Công văn số 12/CV-QANT-2016 ngày 22/01/2016 về việc: Yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T tiến hành tập kết vật tư & nhân lực để thi công hoàn thiện B1 & B2 và Công văn số 17/CV-QANT-2016 ngày 27/02/2016 về việc: Yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T thi công hoàn thiện B1 của khu Resort 2.

Ngày 27/02/2016 Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T có Công văn số 28-02/2016-TK về việc phản hồi công văn số 17/CV-QANT ngày 27/02/2016 của Công ty TNHH QA NT nội dung: Với tình hình tài chính hiện tại, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T không thể tiếp tục thi công các hạng mục còn dở dang và đồng ý trả lại Công ty QA NT hạng mục ME còn lại dở dang của Block B1 của khu Resort 2 theo HĐ số 98/HĐ-QANT ký ngày 28/10/2014, đồng thời khối lượng này sẽ trừ vào khối lượng quyết toán hạng mục công trình. Phần lắp đặt thiết bị điện - nước Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T đã lắp đặt nhưng chưa đạt phải chỉnh sửa theo biên bản Công ty TNHH QA NT, đề nghị Công ty thuê đơn vị khác thực hiện, chi phí thuê đơn vị khác thực hiện và các chi phí phát sinh có liên quan đến việc chỉnh sửa, công ty cổ phần đầu tư xây dựng T đồng ý để Công ty TNHH QA NT cân trừ vào khối lượng giá trị quyết toán.

Tuy giữa nguyên đơn và bị đơn đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng và xác lập các biên bản nghiệm thu công trình theo 07 Hợp đồng đã ký kết cũng như bản quyết toán công nợ chính thức có sự xác nhận của giám đốc Công ty TNHH QA NT, tổng giá trị công trình mà nguyên đơn đã thực hiện có giá trị là 11.210.314.561đ. Công ty TNHH QA NT đã thanh toán số tiền trên làm nhiều đợt cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T tổng cộng là 9.681.570.139đ, số nợ còn lại là 1.528.744.422đ. Số tiền này phù hợp với sự thừa nhận của nguyên đơn cũng như người đại diện theo ủy quyền tại các bản tự khai có trong hồ sơ vụ kiện. Bị đơn không có chứng cứ chứng minh giá sửa chữa khi thuê bên thứ ba với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T. Việc Công ty TNHH QA NT thuê và thanh toán giá trị sửa chữa các hạng mục còn dở dang với bên thứ ba Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T không biết và cũng không chịu trách nhiệm cân trừ số tiền này vào khoản tiền mà Công ty TNHH QA NT chưa thanh toán với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T. Công ty TNHH QA NT đã xuất trình bảng kê danh sách đơn vị thứ ba thực hiện thi công sửa chữa các hạng mục của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T không đảm bảo chất lượng và bảng tổng hợp giá trị quyết toán với bên thứ ba nhưng Công ty TNHH QA NT không chứng minh được việc thuê sửa chữa và quyết toán với

bên thứ ba có sự đồng ý hay sự ủy quyền của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T. Do vậy, bảng tổng hợp giá trị quyết toán với bên thứ ba không thể xem là chứng cứ hợp pháp để cản trở vào tiền thi công mà Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T đã thực hiện và được đưa vào sử dụng. HĐXX xét thấy việc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T yêu cầu Công ty TNHH QA NT thanh toán số tiền trên là có cơ sở chấp nhận. Buộc Công ty TNHH QA NT phải thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T số tiền 1.528.744.422đ.

[4] Về án phí: Công ty TNHH QA NT phải nộp án phí KDTM-ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 113, Điều 140, Điều 144 của Luật xây dựng;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T về việc “*Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng*” với bị đơn Công ty TNHH QA NT.

Buộc Công ty TNHH QA NT phải thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T số tiền 1.528.744.422 đồng (*Một tỷ, năm trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi bốn ngàn, bốn trăm hai mươi hai đồng*) làm một lần ngay.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2/ Về án phí: Công ty TNHH QA NT phải chịu án phí KDTM-ST là 57.862. 333 đồng.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T 28.950.000 tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0011085 ngày 29/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Toà án ND Tỉnh Khánh Hòa;
- VKS TP Nha Trang;
- THA Dân sự TP Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nam Hoa